

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1980. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn HX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Chị **Phùng Thị H** - sinh năm 1983. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn TĐ, xã HX, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Anh L và chị H đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Văn L là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Phùng Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ năm 2017. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi đi đến kết hôn anh chị không có thời gian dài tìm hiểu về nhau được kỹ hơn, dẫn đến khi về chung sống nhận thấy tính tình không hợp nhau, phong cách, lối sống cũng khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh

và chị H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay đã được 3 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy, vợ chồng anh sống ly thân đã quá lâu, anh không còn tình cảm với chị H, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn xin được ly hôn chị H để ổn định cuộc sống mới của anh.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì anh và chị H không có gì liên quan, không có bất cứ tranh chấp gì, công việc của anh cũng rất bận, anh đi làm xa, nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa anh với chị H. Anh không còn giấy tờ, tài liệu nào để nộp bổ sung thêm cho Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Bị đơn chị Phùng Thị H: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản xác minh ngày 20/5/2022, chính quyền địa phương xã HX và thị trấn VĐ cung cấp: Chị Phùng Thị H là người gốc ở xóm TĐ, xã HX, huyện UH, thành phố Hà Nội tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND thị trấn VĐ ngày 26/12/2017 với anh Nguyễn Văn L. Sau khi kết hôn chị H chuyển về sinh sống tại nhà anh L ở thôn HX, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn vợ chồng anh L và chị H cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết khoảng 2 năm gần đây chị H không sống cùng anh L, hai anh chị sống ly thân. Chị H có đăng ký thường trú ở xã HX, huyện UH, thành phố Hà Nội nhưng thỉnh thoảng mới thấy chị H về thăm bố mẹ chốc lát rồi đi luôn. Chị H không thường xuyên sinh sống ở thị trấn VĐ cũng như xã HX. Chính quyền địa phương không biết rõ thời điểm chị H trở về, cũng không biết chị H đi đâu, làm gì nên việc tổng đạt các Văn bản tố tụng của tòa án cho chị H là không thực hiện được. Chị H và anh L chưa có con chung.

Nay anh L có đơn xin ly hôn chị H, quan điểm chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, anh L và chị H đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho anh L được ly hôn với chị H; anh L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập chị H đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị H vắng mặt không có lý do, anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Phùng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ ngày 26/12/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh L trình bày là không tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói chung dẫn đến đánh chửi nhau. Vì mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên chị H và anh L đã sống ly thân 2 năm nay. Anh L cương quyết xin được ly hôn với chị H; chị H không về Tòa án làm việc, trình bày quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh L là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm thể hiện sự bỏ mặc, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của anh L là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: theo lời khai của anh L và căn cứ kết quả xác minh chính quyền địa phương thì anh L và chị H chưa có con chung, anh L không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh L không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh L phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết

326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Phùng Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057512 ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với đương sự vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

